| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 - L** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 58/2026/HS-ST
Ngày 24- 3 - 2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - L**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - chủ toạ phiên toà*: Bà Tòng Thị Tuyết

*Các hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Hải

Ông Giàng A Chỉnh

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hoàng Nguyệt Ánh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - L xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2026/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2026/QĐST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn B**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 8 năm1972, tại tỉnh L. Nơi cư trú: Bản Noong H 2, xã P, tỉnh L; Số thẻ CCCD: 012072002264, cấp ngày 08/5/2021, nơi cấp: Cục C06 – Bộ Công an; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lò Văn N, sinh năm 1947 (đã chết). Con bà: Lò Thị E, sinh năm 1946; Có vợ là: Lò Thị T, sinh năm 1969 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2009. Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Về nhân thân: Ngày 30 tháng 12 năm 2009, bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh L ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi: Trộm cắp tài sản. Ngày 30 tháng 11 năm 2011 chấp hành xong. Tính đến thời điểm phạm tội được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/11/2025 cho đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Lò Văn B, sinh năm 1972, trú tại bản Noong H 2, xã P, tỉnh L, là người nghiện và đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone từ ngày 12/7/2015 tại Trạm Y tế xã Noong H (nay là Trạm Y tế xã P), tỉnh L.

Lò Văn B khai, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/10/2025, B đi bộ một mình từ nhà ra trung tâm xã P, tỉnh L để mua thức ăn thì gặp một người đàn ông không quen biết. Qua nói chuyện người đàn ông này rủ B đi sử dụng ma tuý, B đồng ý. Hai người đi đến đoạn đường vắng thuộc bản Noong H 2, xã P, tỉnh L thì dừng lại, người đàn ông lấy từ túi quần ra 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, một mảnh giấy bạc và một bật lửa ga màu vàng rồi sử dụng Heroine bằng hình thức hít. Người đàn ông đó sử dụng (hít) Heroine trước sau đó chuyển cho B sử dụng (hít). Sau khi sử dụng ma tuý xong, người đàn ông đi đâu B không biết, còn B đi bộ ra trung tâm xã P mua đồ ăn rồi về nhà.

Ngày 23/10/2025, Công an xã P triệu tập Lò Văn B đến Trạm y tế xã P, tỉnh L để kiểm tra ma tuý trong cơ thể, theo diện quản lý người nghiện ma tuý, đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế methadone, theo quy định của Luật phòng chống ma tuý. Kết quả kiểm tra (test) ma túy trong nước tiểu của Lò Văn B là dương tính. Công an xã P đã thu giữ mẫu nước tiểu của Lò Văn B gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 2880/KL-KTHS ngày 26/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Phú Thọ kết luận:

*"Tìm thấy Morphine và 6-MAM trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu giữ của Lò Văn B, sinh năm 1972 trú tại bản Noong H 2, xã P, tỉnh L đựng trong chai nhựa, được niêm phong trong bì giấy gửi giám định.*

*+ Morphine có trong sản phẩm chuyển hoá của Heroine trong cơ thể người.*

*+ 6-MAM là chất chuyển hoá của Heroine trong cơ thể người.*

*+ Heroine (tên khoa học là Diacetylmorphine) là chất ma tuý quy định tại STT 9, Danh mục I, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.*

*+ Morphine là chất ma tuý quy định tại STT 55, Danh mục IIA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ".*

Cáo trạng số: 50/CT-VKSKV1 ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L đã truy tố Lò Văn B về tội: Sử dụng trái phép chất ma tuý theo điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội: Sử dụng trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2025. Về vật chứng: Đối với 300ml nước tiểu thu giữ của Lò Văn B đã gửi giám định hết không hoàn lại mẫu vật nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ

luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản ghi nhận sự việc, biên bản kiểm tra Test thử ma túy, phiếu kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể, kết luận giám định… và vật chứng đã thu giữ, được xem xét, tranh tụng công khai tại phiên toà. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Lò Văn B là người đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế (methadone) theo quy định của Luật Phòng chống ma tuý tại Trạm y tế xã P, tỉnh L nhưng vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/10/2025, tại khu vực bản Noong H 2, xã P, tỉnh L, Lò Văn B đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít Heroine.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Ý thức được điều đó nhưng vì bản thân không từ bỏ được chất ma túy bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải đưa ra xử lý nghiêm trước pháp luật và cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lò Văn B có đủ yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

***Điều 256a: Tội sử dụng trái phép chất ma túy***

*1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm: [...]*

*a) Đang trong thời hạn sau cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy; [...]"*

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân:

Ngày 30/12/2009, bị cáo bị Uỷ ban nhân dân tỉnh L ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 30/10/2011 chấp hành xong. Tính đến thời điểm phạm tội được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là ông Lò Văn Tăm là liệt sĩ. Hơn nữa, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu nước tiểu của Lò Văn B nhưng đã gửi toàn bộ làm mẫu giám định, không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Các vấn đề có liên quan:

Quá trình điều tra, theo lời khai của Lò Văn B thì nguồn gốc Heroine đã sử dụng là do một người đàn ông không quen biết cho sử dụng cùng. Do B không biết nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, đồng thời là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản

1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

**1.** Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*".

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lò Văn B 02 (*hai*) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2025.

**3. Về án phí:** Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tòng Thị Tuyết**

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh L;
- Trại Tạm giam CA tỉnh L;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh L;
- VKSND KV1 - L;
- Phòng THADS khu vực 1- L;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN –**
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**